



NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

**về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong 10 năm qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị khoá XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô kinh tế được mở rộng, năm 2022 đạt khoảng 176 nghìn tỉ đồng, gấp gần 2,5 lần năm 2013, đứng thứ 10 toàn quốc; thu nhập bình quân đầu người tiếp tục tăng, đạt 51,4 triệu đồng, gấp hơn 2 lần năm 2013. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhanh; thu ngân sách đạt kết quả tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và đô thị được đầu tư, nâng cấp. Hợp tác liên kết với các địa phương trong và ngoài vùng được đẩy mạnh; phát triển vùng miền Tây có nhiều khởi sắc. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân dần được nâng lên; giá trị văn hoá truyền thống xứ Nghệ được bảo tồn, phát huy; giáo dục và đào tạo phát triển khá toàn diện, giáo dục mũi nhọn tiếp tục khẳng định vị trí tốp đầu cả nước; mạng lưới y tế phát triển tương đối đồng đều; an sinh xã hội được bảo đảm; tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; công tác dân tộc, tôn giáo được chú trọng. Công tác quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được tăng cường. Nghệ An đang hướng tới trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về tài chính, công nghiệp công nghệ cao, thương mại, du lịch, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hoá, thể thao. Thành phố Vinh, khu kinh tế Đông Nam cùng với thị xã Cửa Lò từng bước đóng vai trò là cực tăng trưởng, động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố; góp phần bảo vệ vững chắc biên giới, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc. Công tác đối ngoại đạt kết quả tích cực, nhất là với các địa phương của Lào có chung đường biên giới. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp được nâng lên; vị trí,

vai trò, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

Tuy nhiên, Nghệ An vẫn là tỉnh còn nhiều khó khăn, chưa cân đối được ngân sách; chưa đạt được mục tiêu trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc vào năm 2015 và tỉnh công nghiệp vào năm 2020, là trung tâm thương mại, du lịch, công nghiệp công nghệ cao của khu vực Bắc Trung Bộ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông trọng yếu; tốc độ đô thị hoá chậm; khu vực miền Tây còn nhiều khó khăn. Phát triển kinh tế, nhất là kinh tế biển, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; tỉ trọng sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có giá trị gia tăng cao còn thấp; nông nghiệp công nghệ cao chậm được nhân rộng; đa số doanh nghiệp có quy mô nhỏ, siêu nhỏ; liên kết, hợp tác với các tỉnh lân cận hiệu quả chưa cao. Phát triển văn hoá, xã hội còn nhiều bất cập; chất lượng giáo dục, đào tạo chưa đồng đều; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa đáp ứng được yêu cầu; tỉ lệ hộ nghèo còn cao; đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn; quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu chưa hiệu quả. An ninh, trật tự tiềm ẩn phức tạp, nhất là địa bàn Tây Nghệ An, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, cải cách hành chính có mặt còn hạn chế, ở một số nơi còn xảy ra tiêu cực, sai phạm.

Hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện Nghị quyết trong một số lĩnh vực chưa hiệu quả, thiếu quyết liệt; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chất lượng của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm nhiệm vụ; nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tỉnh Nghệ An ở một số nơi chưa sâu sắc. Thiếu sự liên kết, đồng bộ, thống nhất, thậm chí xung đột, mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy hoạch; giữa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch với đầu tư. Công tác dự báo còn hạn chế, chưa đánh giá đầy đủ khó khăn, thách thức; một số chỉ tiêu đề ra quá cao, tính khả thi thấp. Cơ cấu đầu tư, nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách trung ương còn hạn chế, dàn trải, nhiều dự án, đề án không bảo đảm được nguồn lực để thực hiện; một số cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù chậm được ban hành; thiếu giải pháp đột phá thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An tương xứng với vị trí, vai trò, tầm quan trọng, xứng đáng là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Nghệ An và cả nước.

- Vận dụng sáng tạo trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có cơ chế, chính sách đặc thù để phát huy cao nhất tiềm năng, thế mạnh, xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch quốc gia và quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

- Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, kinh tế số, kinh tế cửa khẩu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Phát triển nhanh và đột phá vùng phía Đông để thúc đẩy phát triển bền vững vùng phía Tây; tập trung đầu tư và có cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá của cả vùng Bắc Trung Bộ; tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, theo hướng xanh, thông minh, hiện đại. Tăng cường quan hệ đối ngoại, nhất là với các nước thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây, các tỉnh của nước bạn Lào có chung đường biên giới.

- Lấy con người làm trung tâm, văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và xứ Nghệ là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh cho phát triển; tạo đột phá trong phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế. Phát triển hài hoà giữa các vùng, miền, giữa kinh tế với văn hoá - xã hội, giữa kinh tế với bảo vệ môi trường, nhất là hệ sinh thái rừng, biển, đảo, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới, biển, đảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh; khơi dậy và phát huy cao độ sức mạnh của hệ thống chính trị, bản lĩnh, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống cách mạng và khát vọng vươn lên của Nhân dân để phát triển Nghệ An nhanh, bền vững, toàn diện, văn minh và hiện đại, mang đậm bản sắc văn hoá xứ Nghệ.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Nghệ An là tỉnh phát triển khá của cả nước, kinh tế phát triển nhanh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam và xứ Nghệ; là trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có khả năng ứng phó và thích ứng có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao; giá trị hệ sinh thái rừng, biển, đảo, văn hoá, lịch sử và truyền thống, nhất là văn hoá xứ Nghệ được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới, biển, đảo được bảo đảm vững chắc;

tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước được tăng cường.

3. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Giai đoạn 2021 - 2030*: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 10%/năm; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 10 - 11%/năm; thu ngân sách trên địa bàn tăng khoảng 12%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 1.650 nghìn tỉ đồng.

- *Đến năm 2030*: Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm 13,5 - 14%; công nghiệp, xây dựng: 42 - 42,5%; dịch vụ: 39 - 39,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%; GRDP/người đạt khoảng 7.500 - 8.000 USD (giá hiện hành); tỉ lệ đô thị hoá đạt khoảng 40%.

Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 75 tuổi; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 38%; tỉ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 15 bác sĩ; tỉ lệ giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 50 giường; tỉ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 90%, nông thôn mới kiểu mẫu đạt 15%; tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,5 - 1,5%/năm. Tỉ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 58%; tỉ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 94 - 98%; tỉ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%; tỉ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 99%; tỉ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

4. Tầm nhìn đến năm 2045

Nghệ An là tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, văn minh và hiện đại, mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam và xứ Nghệ; là một trong những động lực phát triển của khu vực Bắc Trung Bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao; giá trị hệ sinh thái rừng, biển, đảo, văn hoá, lịch sử và truyền thống, nhất là văn hoá xứ Nghệ được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới, biển, đảo được bảo đảm vững chắc; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy, khơi dậy khát vọng phát triển toàn diện, nhanh, mạnh hơn; phát huy truyền thống, văn hoá mang đậm bản sắc xứ Nghệ trở thành động lực, nguồn lực nội sinh cho phát triển

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền tạo sự thống nhất cao, nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của tỉnh Nghệ An trong vùng Bắc Trung Bộ và cả nước; trách nhiệm, tự hào đối với quê hương của Chủ tịch

Hồ Chí Minh; tầm quan trọng của phát triển toàn diện đối với tỉnh Nghệ An. Đổi mới tư duy, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, quyết tâm vươn lên, khắc phục khó khăn, tạo sức bật mới nhằm phát triển Nghệ An xứng đáng với vai trò là trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ. Phát huy cao độ truyền thống lịch sử, văn hoá xứ Nghệ, tiềm năng, thế mạnh về con người và tài nguyên thiên nhiên để xây dựng và phát triển Nghệ An toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đầu tư tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Liên trở thành nơi giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng xứng tầm với giá trị di sản văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích và di sản văn hoá phi vật thể gắn với phát triển du lịch. Đầu tư nâng cấp Trung tâm bảo tồn và phát huy di sản dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh và hệ sinh thái giá trị văn hoá phi vật thể dân ca Ví, Giặm. Xây dựng và phát triển nền thể thao thành tích cao, đưa Nghệ An trở thành trung tâm phụ trợ huấn luyện nâng cao thành tích thể thao của quốc gia.

2. Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; tăng cường liên kết phát triển

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tuân thủ các định hướng của quy hoạch vùng, hệ thống quy hoạch quốc gia; tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp để bảo đảm phát triển nhanh, bền vững các ngành, lĩnh vực; kết nối liên vùng, liên ngành; có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình hợp lý.

- Tập trung nguồn lực đầu tư để hình thành và phát triển 4 hành lang kinh tế: (1) Hành lang kinh tế ven biển với trọng tâm là phát triển đô thị, công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ tổng hợp và các ngành kinh tế biển. (2) Hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh với trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng và du lịch sinh thái. (3) Hành lang kinh tế Quốc lộ 7 với trọng tâm là phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp hàng hoá quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến; phát triển các loại hình du lịch sinh thái, mạo hiểm, cộng đồng. (4) Hành lang kinh tế Quốc lộ 48A với trọng tâm là phát triển lâm nghiệp, kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến.

- Tăng cường hợp tác với tỉnh Thanh Hoá, hướng tới hình thành tam giác phát triển khu vực Nam Thanh Hoá - Bắc Nghệ An: Khu vực Hoàng Mai, Đông Hội Nghệ An - khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hoá - khu vực Tây Bắc Nghệ An; hợp tác với tỉnh Hà Tĩnh trong phát triển khu vực Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, nhất là về dịch vụ, du lịch và phát triển đô thị; đồng thời đẩy mạnh hợp tác với thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và với các địa phương khác.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ yếu dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển Nghệ An trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Phát triển mạnh, bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái biển; phát huy vai trò lan toả của dải động lực phát triển ven biển gắn với giữ gìn giá trị, phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá biển đi cùng với xây dựng xã hội gắn kết, thân thiện với biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên phát triển các ngành như du lịch biển, kinh tế hàng hải, công nghiệp ven biển, nuôi trồng và khai thác hải sản, khai thác khoáng sản biển. Hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, tổ chức các mô hình hợp tác xã, các hộ cá nhân kinh doanh dịch vụ kinh tế biển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Phát triển mạnh công nghiệp theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao; các ngành có khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu, tạo ra giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả tới các ngành kinh tế khác như công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô; sản xuất vật liệu mới; công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, hoá chất, sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng công nghệ mới. Phát triển một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Phân bố hợp lý không gian công nghiệp gắn với các hành lang kinh tế, hình thành các vùng sản xuất công nghiệp, trọng tâm là khu kinh tế Đông Nam mở rộng; thu hút đầu tư nước ngoài, các dự án công nghệ cao, đầu tư phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí metan trong sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu lại nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực và vùng sinh thái để hình thành các vùng sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị. Phát huy hiệu quả và lan toả các dự án chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở huyện Nghĩa Đàn; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đưa tỉnh Nghệ An trở thành trung tâm sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ lớn của khu vực Bắc Trung Bộ; phát triển rừng cùng với thị trường tín chỉ cacbon; chú trọng phát triển sản xuất lâm sản ngoài gỗ, nhất là các loại cây dược liệu. Đẩy mạnh nuôi trồng thuỷ sản, khai thác hải sản xa bờ; đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền.

- Phát triển nhanh khu vực dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại, bền vững; ưu tiên phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức

và công nghệ cao. Phát triển dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics trở thành ngành dịch vụ chủ lực; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đưa Nghệ An trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ, là điểm đến hấp dẫn của cả nước.

- Phát triển nhanh và đột phá vùng phía Đông với 2 khu vực động lực tăng trưởng là thành phố Vinh mở rộng và khu kinh tế Đông Nam mở rộng. Phát triển nhanh và bền vững vùng phía Tây trên cơ sở phát huy cao nhất các tiềm năng, lợi thế, nhất là lợi thế về kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, kinh tế cửa khẩu, tài nguyên lịch sử, văn hoá; tăng khả năng chống chịu trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư, xây dựng, phát huy hiệu quả các khu kinh tế cửa khẩu.

4. Tập trung phát triển mạnh mạng lưới đô thị, nhất là các đô thị trung tâm; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số

- Tập trung đầu tư phát triển thành phố Vinh mở rộng và các đô thị động lực gồm: Thành phố Vinh mở rộng là đô thị trung tâm của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung Bộ, động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh; thị xã Thái Hoà là đô thị động lực, trung tâm vùng Tây Bắc; thị xã Hoàng Mai gắn với huyện Quỳnh Lưu là đô thị trung tâm vùng Nam Thanh Hoá - Bắc Nghệ An, cực tăng trưởng phía Bắc; huyện Con Cuông là đô thị sinh thái, động lực phát triển của tiểu vùng Tây Nam; nâng cấp đô thị Diễn Châu và huyện Đô Lương, là điểm kết nối giữa các huyện phía Tây với thành phố Vinh, khu kinh tế Đông Nam và các huyện ven biển.

- Đầu tư, xây dựng tuyến cao tốc Hà Nội - Yên Bái (đoạn qua Nghệ An). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các quốc lộ theo quy hoạch. Phát triển giao thông nông thôn, nhất là đường giao thông đến các thôn, bản vùng núi cao, đường vành đai biên giới. Đầu tư nâng cấp ga Vinh phù hợp với chủ trương xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao, cải thiện hạ tầng đường sắt hiện có. Nâng cấp, mở rộng và nâng cao năng lực khai thác các cảng biển bằng hình thức đầu tư phù hợp, khuyến khích hình thức hợp tác đối tác công - tư, nhất là cảng Bắc Cửa Lò. Phát triển khu bến cảng Đông Hội, kết hợp với Cảng Nghi Sơn thành cụm cảng Nghi Sơn - Đông Hội. Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Vinh bằng hình thức hợp tác đối tác công - tư đạt quy mô sân bay cấp 4E.

- Ưu tiên đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thuỷ lợi đầu mối, công trình trọng điểm như hệ thống thuỷ lợi Bắc Nghệ An, hồ Bản Mòng; đầu tư xây dựng đập ngăn mặn trên Sông Lam; nâng cấp hệ thống thuỷ lợi Nam.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nhất là trong các ngành, lĩnh vực như du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số. Chú trọng phát triển kinh tế số, công nghiệp công nghệ thông tin,

phần đầu tỉ trọng kinh tế số trong GRDP cao hơn bình quân chung của cả nước, là khâu đột phá phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An.

5. Tập trung phát triển Nghệ An thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo

- Triển khai có chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Phát triển giáo dục đại học gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; xây dựng các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ trong các trường đại học ngang tầm khu vực ASEAN. Cơ cấu lại các trường đại học, cao đẳng; tập trung đầu tư, phát triển Trường đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới. Nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả hoạt động các trường phổ thông dân tộc nội trú. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Phát triển thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động của tỉnh với các địa phương trong vùng và cả nước. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ; trung tâm nghiên cứu liên ngành; chương trình khoa học và công nghệ phát triển được liệu tại tỉnh Nghệ An.

- Phát triển hệ thống y tế của thành phố Vinh trở thành hạt nhân của Trung tâm y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ, trong đó phát triển một số bệnh viện thành bệnh viện hạng đặc biệt, tuyến cuối. Phát triển công nghiệp dược và vật tư y tế theo hướng chuyên môn hoá, hiện đại hoá. Phấn đấu xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm tỉnh Nghệ An thành Trung tâm kiểm nghiệm khu vực Bắc Trung Bộ.

- Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, công tác dân tộc trong tình hình mới; phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc, giữ gìn khối đại đoàn kết và lòng tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước. Tăng cường cụ thể hoá chủ trương, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với thực tiễn địa phương, với phương châm đoàn kết lương giáo, cùng nhau xây dựng quê hương; chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của các tổ chức, tín đồ tôn giáo; nâng cao tinh thần cảnh giác, ngăn ngừa và đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo, kích động của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho phát triển

- Phấn đấu, nâng cao các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI vào vị trí nhóm đầu cả nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo

và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An. Nghiên cứu, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về kinh tế, văn hoá, xã hội. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học, doanh nhân về làm việc, kinh doanh, đầu tư tại tỉnh.

- Tiếp tục cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo hướng ưu tiên hoàn thành dứt điểm các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng có vai trò thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế ưu tiên, các khu vực động lực tăng trưởng; tăng cường kết nối với các địa bàn khó khăn, thúc đẩy liên kết vùng. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, nhất là với các dự án đầu tư công trình hạ tầng trọng điểm cấp tỉnh, liên tỉnh. Thu hút có chọn lọc vốn đầu tư nước ngoài. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi phù hợp với khả năng vay, trả nợ của địa phương.

7. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; nâng cao khả năng ứng phó và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu

- Tổ chức tốt việc khai thác khoáng sản bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, giữ gìn môi trường, cảnh quan. Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, đảo, giảm thiểu rác thải đại dương; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, quản lý và phát triển tài nguyên rừng nhất là quản lý hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở y tế; thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như lũ ống, lũ quét, sạt lở núi, ngập lụt đô thị. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới quan trắc môi trường tự động theo hướng hiện đại, đồng bộ và kết nối liên thông giữa Trung ương và địa phương, giữa các lĩnh vực.

8. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nhất là khu vực biên giới, vùng trời, vùng biển, hải đảo của Tổ quốc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Tiếp tục quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân,

thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, vùng biển, đảo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Từng bước đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trong khu vực phòng thủ, nhất là tuyến biển, đảo, biên giới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững an ninh vùng tôn giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; phát huy vai trò của lực lượng công an, bộ đội biên phòng trong hợp tác với lực lượng chức năng của các nước trong khu vực, nhất là nước bạn Lào nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ an ninh biên giới. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, nhất là trong lĩnh vực kinh tế với các địa phương của nước bạn Lào có chung đường biên giới với Nghệ An, các tổ chức quốc tế. Nâng cao hiệu quả tham gia vào các cơ chế hợp tác quốc tế, nhất là trong khuôn khổ hợp tác khu vực và tiểu vùng Mê Công.

9. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Tăng cường công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. (2) Xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển tỉnh Nghệ An trình Quốc hội ban hành.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo rà soát, ban hành bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù để vừa tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết của Bộ Chính trị.

3. Tỉnh ủy Nghệ An khẩn trương xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết; phát huy cao độ vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

4. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương thường xuyên quan tâm, phối hợp, kiểm tra, giúp Tỉnh ủy Nghệ An kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết và tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh Nghệ An phát triển.

5. Các tỉnh ủy, thành ủy trong cả nước, nhất là các tỉnh ủy, thành ủy trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ cần tích cực xây dựng và củng cố mối quan hệ liên kết, hợp tác với tỉnh Nghệ An để thúc đẩy cùng nhau phát triển.

6. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp Tỉnh ủy Nghệ An định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả thực hiện Nghị quyết.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**

Đã ký: Nguyễn Phú Trọng

**ĐẢNG ỦY KHÔI
DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG**

Số 103 -SL/ĐUK

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ Khôi,
- Các ban, đơn vị Đảng ủy Khôi,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn thư.

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2023

Sao lục

Để quán triệt, triển khai, thực hiện

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÍNH VĂN PHÒNG**



Vũ Đức Tú